

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 29/2023/TLST- KDTM ngày 17-10-2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công Ty cổ phần T – Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hải Tr, chức vụ: Giám đốc, địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà MD Complex (Khối văn phòng), số 68 N, phường C, quận N, Thành Phố Hà Nội, người đại diện theo uỷ quyền: Ông NGuyễn Văn T, chức vụ: Phó Phòng kinh doanh Công ty cổ phần T.

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần P – Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Giám đốc, người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Văn L, chức vụ: Phó Giám Đốc Công ty cổ phần P, địa chỉ: Lô T2, Khu công nghiệp H, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả tiền: Công ty cổ phần P có nghĩa vụ trả số tiền mua bán hàng hóa còn lại cho Công ty cổ phần T là **103.439.125 đ** (Một trăm linh ba triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn một trăm hai mươi lăm đồng). Thời hạn trả: Trả một lần vào ngày 31/01/2024.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Công ty cổ phần T không yêu cầu.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, điểm b khoản 1 Điều 24, Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do hòa giải thành, các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Công Ty cổ phần T nhận nộp thay cho Công ty cổ phần P 2.585.978 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi tám đồng*) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 2.585.978 đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000513 ngày 12/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Công Ty cổ phần T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Thi hành án dân sự thành phố;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương